

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION
Tầng 3 và 11, Nguyễn Công Trứ Phường Nguyễn Thái Bình Q1, Tp HCM
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 30 .25/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence-Freedom- Happiness
Tp.HCM, ngày 16 tháng 01 năm 2025
Ho Chi Minh City, January 16, 2025

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH EXPLANATION LETTER

(Về biến động kết quả kinh doanh của Quý 4/2024 so với Quý 4/2023)
(Regarding changes in business results of Q4/2024 compared to Q4/2023)

Kính gửi/To: Ủy Ban chứng khoán nhà nước/ *State Securities Commission of Viet Nam*
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam / *Vietnam Stock Exchange*
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM/ *HCM City Stock Exchange*
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội / *Hanoi Stock Exchange*

Theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

According to the Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 guiding the disclosure of information on the stock market, in case the profit after tax in the Statement of business results of the reporting period compared to the report of the same period of the previous year changes over 10%, The securities company must explain the reasons for the change in the quarterly financial statements.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý 4/2024 (kỳ báo cáo) so với Quý 4/2023 như sau:

Now, KIS Vietnam Securities Corporation (hereinafter referred to as "The company") makes an official letter explaining the changes in business results of Q4/2024 (reporting period) compared to Q4/2023 as follows:



Chỉ tiêu Items	Quý năm này This Quarter	Quý năm trước Last Quarter	Tăng (+) Giảm (-) Increase (+) Decrease (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%) Rate of change (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG OPERATING INCOME	-	-		
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) <i>Gain from financial assets recognized through profit/loss (FVTPL)</i>	256,458,001,829	513,988,395,998	(257,530,394,169)	-50%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) <i>Gain from held to maturity (HTM)</i>	41,069,836,135	30,358,297,354	10,711,538,781	35%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu <i>Gain from loans and receivables</i>	179,703,322,318	129,412,546,637	50,290,775,681	39%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG OPERATING EXPENSES				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) <i>Loss from financial assets recognized through profit/loss (FVTPL)</i>	218,865,773,615	425,790,767,172	(206,924,993,557)	-49%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay <i>Provision expenses for diminution in value and impairment of financial assets doubtful debt and borrowing costs of loans</i>	90,685,095,611	50,778,386,166	39,906,709,445	79%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN EXPENSES FOR MANAGEMENT OF SECURITIES COMPANIES	72,111,826,319	48,205,795,432	23,906,030,887	50%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80) TOTAL PROFIT BEFORE TAX	118,253,527,093	170,885,193,170	(52,631,666,077)	31%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100) PROFIT AFTER TAX	81,833,739,268	137,371,202,987	(55,537,463,719)	-40%

Trong quý 4/2024, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 81,8 tỷ đồng giảm 55,5 tỷ (40%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giảm:

- Lợi nhuận hoạt động tự doanh, mua bán chứng khoán và chứng quyền giảm 49,9 tỷ (58%) so với cùng kỳ năm trước (đã trừ chi phí và lỗ).
- Thu lãi từ nghiệp vụ cho vay margin và ứng trước tăng 10,3 tỷ (13%).
- Lãi từ các khoản tiền gửi tăng so với cùng kỳ năm trước 10,7 tỷ (35%).
- Bên cạnh đó, chi phí quản lý tăng so với cùng kỳ năm trước 23,9 tỷ (50%) trong đó chủ yếu tăng chi phí quảng cáo (12 tỷ) và phí dịch vụ liên quan đến phần mềm.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh Quý 4/2024 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam kính gửi Quý cơ quan nội dung giải trình như trên

In Q4/2024, the company's profit after tax amounted to VND 81.8 billion, a decrease of VND 55.5 billion (40%) compared to the same period last year, primarily due to the following factor:

- *Profit from proprietary trading, securities trading and warrants decreased by 49.9 billion (58%) over the same period last year (excluding expenses and losses).*
- *Interest income from margin lending and advance operations increased by 10.3 billion VND (13%).*
- *Interest from deposits increased over the same period last year by 10.7 billion (35%).*
- *In addition, management expenses increased compared to the same period last year by 23.9 billion VND (50%), of which mainly increased advertising costs (12 billion) and software service fees.*

The above are the reasons for the difference in business results in Q4/2024 compared to the same period last year of KIS Vietnam Securities Corporation.

KIS Vietnam Securities Corporation would like to send you the explanation as above.



Trân trọng!

Best regards!

Người đại diện theo pháp luật (UQ)
Legal representative (Authorized)



Lee Hun Woo

Giám đốc cấp cao khối hoạt động
Senior Director of operation division

